

Số: 2993 /KL-STP

Quảng Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2019

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành pháp luật về trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình**

Thực hiện Quyết định số 2302/QĐ-STP ngày 30/9/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình thanh tra việc chấp hành pháp luật về trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, ngày 10/10/2019 Đoàn Thanh tra của Sở Tư pháp đã tổ chức thanh tra tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 29/10/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình kết luận như sau:

### I. KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

#### 1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm:

+ Lãnh đạo Trung tâm (01 đ/c Giám đốc, 02 đ/c Phó Giám đốc);

+ Trung tâm có 03 phòng chuyên môn (Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Nghiệp vụ Trợ giúp pháp lý (TGPL); Phòng Phát triển và TGPL cơ sở) và 3 Chi nhánh TGPL (Chi nhánh TGPL số 1 tại huyện Tuyên Hóa, Chi nhánh TGPL số 2 tại thị xã Ba Đồn, Chi nhánh TGPL số 3 tại huyện Lệ Thủy)<sup>1</sup>.

- Số lượng biên chế: Biên chế được giao năm 2019 là 28, biên chế hiện có là 27, bao gồm: 24 biên chế sự nghiệp và 03 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP<sup>2</sup>. Trong đó:

+ Biên chế sự nghiệp thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ TGPL: 23 (13 Trợ giúp viên pháp lý và 10 chuyên viên pháp lý).

+ Biên chế sự nghiệp thực hiện công tác tài chính - kế toán: 01.

+ Nhân viên phục vụ: 03 biên chế.

#### 2. Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc

- Trụ sở làm việc: Trung tâm được UBND tỉnh bố trí trụ sở làm việc tại số 117 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình (theo Quyết định số 1400/QĐ-

<sup>1</sup> Năm 2018, có 5 Chi nhánh TGPL (Chi nhánh TGPL số 1 tại huyện Minh Hóa, Chi nhánh TGPL số 2 tại thị xã Ba Đồn, Chi nhánh TGPL số 3 tại huyện Lệ Thủy, Chi nhánh TGPL số 4 tại huyện Bố Trạch, Chi nhánh TGPL số 5 tại huyện Tuyên Hóa)

<sup>2</sup> Năm 2018, biên chế được giao là 28: biên chế có đến thời điểm 14/9/2018 là 29, từ ngày 15/9/2018 đến ngày 31/12/2018 là 27 (02 viên chức chuyển công tác đến Cơ quan Văn phòng Sở Tư pháp).

UBND ngày 16/6/2011 về việc bố trí trụ sở làm việc cũ của Cục Hải quan Quảng Bình cho các đơn vị quản lý, sử dụng);

03 chi nhánh TGPL của Trung tâm đã được UBND cấp huyện quan tâm bố trí phòng làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho các chi nhánh TGPL hoạt động.

- Trang thiết bị: Trung tâm được trang cấp 01 xe ô tô 07 chỗ đã qua sử dụng, 100% viên chức được trang bị máy tính được kết nối internet, máy photocopy, máy in, máy fax, có tủ đựng tài liệu... để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Các chi nhánh TGPL đã được trang bị máy tính có kết nối internet, máy in, tủ sách đựng tài liệu và các trang thiết bị, phương tiện thiết yếu khác bảo đảm hoạt động.

## II. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA

### A. Ưu điểm

#### 1. Công tác quán triệt, phổ biến các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tại đơn vị

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, phổ biến và thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo (KNTC), phòng, chống tham nhũng (PCTN) luôn được cấp ủy, Lãnh đạo Trung tâm quan tâm và xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của đơn vị. Thông qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, sơ kết, tổng kết... Trung tâm đã thực hiện phổ biến, quán triệt cho công chức viên chức, người lao động nội dung các văn bản của Đảng và Nhà nước về khiếu nại, tố cáo và PCTN. Đồng thời, Lãnh đạo Trung tâm cũng yêu cầu các Trưởng Phòng, Chi nhánh tiếp tục phổ biến quán triệt cho viên chức của Phòng, Chi nhánh mình và yêu cầu cá nhân công chức, viên chức và người lao động tiếp tục tự nghiên cứu trên các trang Web, phương tiện truyền thông chính thống, thông qua địa chỉ trên Website: <http://thuvienphapluat.vn> và sử dụng phần mềm tra cứu văn bản quy phạm pháp luật LawSoft Pro 1 do Trung tâm đăng ký làm thành viên, các văn bản như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng lãng phí; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của BCHTW Đảng (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 BCHTW Đảng (khóa X); Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật Tiếp Công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công ước của Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 11/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN lãng phí và nhiều văn bản khác...

Thông qua công tác quán triệt, phổ biến đã tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức, hành động của viên chức, người lao động trong công tác PCTN, đặc biệt tính tiên phong, gương mẫu thực hiện, tạo nên phong trào tự rèn luyện tu dưỡng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

## **2. Tình hình chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC**

Trung tâm đã cơ bản thực hiện và chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC. Trung tâm đã ban hành Nội quy tiếp công dân (Quyết định 297/QĐ-TTTGPL ngày 31/12/2013) và Quy chế tiếp công dân (Quyết định 97/QĐ-TTTGPL ngày 14/7/2014); thực hiện niêm yết Nội quy, Quy chế tiếp công dân; niêm yết các quy định chủ yếu của pháp luật về KNTC, về quyền và nghĩa vụ cơ bản của người KNTC, kiến nghị, phản ánh tại Bảng Niêm yết trước phòng Tiếp công dân. Ngoài ra, Trung tâm đã ban hành và niêm yết Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây nóng (Quyết định số 195/QĐ-TTTGPL ngày 30/12/2016); niêm yết một số nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ người được TGPL và người thực hiện TGPL; niêm yết công khai các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực TGPL; đã cử 01 viên chức thường xuyên tại trụ sở cơ quan, phân công 01 Lãnh đạo trực tiếp công dân trong các ngày làm việc; thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tại phòng tiếp dân. Trung tâm đã bố trí 01 phòng Tiếp công dân tại tầng 1, Phòng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị để tiếp công dân. Tại các Chi nhánh TGPL không bố trí được phòng tiếp dân riêng do chỉ có 01 phòng làm việc nhưng đã bố trí bàn tiếp dân riêng.

Năm 2018, Trung tâm không có đơn thư KNTC hay phản ánh, kiến nghị.

## **3. Tình hình chấp hành về phòng chống tham nhũng**

### *a) Việc xây dựng các Chương trình, Kế hoạch phòng, chống tham nhũng*

Căn cứ Chương trình số 275/CTr-STP ngày 22/4/2011 của Sở Tư pháp về PCTN của Ngành Tư pháp đến năm 2020 và Kế hoạch số 143/KH-STP ngày 23/01/2018 của Sở Tư pháp về thực hiện công tác PCTN năm 2018, Trung tâm đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-TTTGPL ngày 26/01/2018 về công tác PCTN năm 2018 để triển khai thực hiện công tác PCTN trong toàn đơn vị. Theo đó, đã xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Trung tâm, của tập thể lãnh đạo Trung tâm, Trưởng các Phòng, Chi nhánh và mỗi một viên chức, người lao động của Trung tâm trong công tác PCTN. Phòng Hành chính - Tổng hợp được giao tham mưu cho Lãnh đạo Trung tâm trong việc theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch công tác PCTN.

### *b) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập*

Trung tâm đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về

minh bạch tài sản, thu nhập và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, của Sở Tư pháp theo Công văn số 2530/STP-VP ngày 22/11/2018 hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập năm 2018... Đã tổ chức thực hiện theo đúng quy trình và đã tổng hợp hoàn thiện Báo cáo số 34/BC-TTTGPL ngày 04/3/2019 về kết quả minh bạch tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2018 gửi các cơ quan chức năng theo quy định. Theo đó, tổng số công chức, viên chức đã kê khai và được công khai Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2018 là 11 người, số bản kê khai được công khai trong cuộc họp là: 11/11.

*c) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của Trung tâm*

Lãnh đạo Trung tâm đã duy trì họp giao ban toàn thể công chức, viên chức, người lao động Trung tâm theo định kỳ và đột xuất để nắm bắt kết quả, tình hình triển khai, các vướng mắc cần tháo gỡ của từng phòng và các Chi nhánh; đã thực hiện công khai việc thu, chi ngân sách theo quy định của pháp luật cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong các cuộc họp giao ban và Hội nghị toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Trung tâm.

Năm 2018, Trung tâm đã thực hiện việc công khai trong mua sắm công, quản lý ngân sách nhà nước và trong công tác sử dụng, quy hoạch, nâng lương, đào tạo, bổ nhiệm... đảm bảo minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

*d) Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn*

Trung tâm ban hành Quyết định số 21/QĐ-TTTGPL ngày 01/02/2018 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018 và quản lý, sử dụng tài sản công (Trước khi ban hành đều lấy ý kiến của toàn thể viên chức và người lao động trong đơn vị và tập thể Chi ủy, Lãnh đạo Trung tâm) và Kế hoạch số 18/KH-TTTGPL ngày 01/02/2018 của Trung tâm về mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2018. Việc công khai kinh phí mua sắm được thực hiện đầu năm sau khi UBND tỉnh có quyết định giao dự toán năm 2018 trong cuộc họp toàn thể CCVC, người lao động. Nội dung Quy chế đã quy định đầy đủ, rõ ràng về việc công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công; chế độ, định mức tiêu chuẩn trang thiết bị và phương tiện làm việc; thu chi ngân sách nhà nước; tiết kiệm chống lãng phí.

Các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về trang thiết bị, phương tiện làm việc, chế độ công tác phí, tiếp khách, hội nghị và các chế độ có liên quan được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Trung tâm đã bám sát Quy chế và các văn bản liên quan. Vì vậy, mỗi viên chức và người lao động chỉ được trang bị phương tiện làm việc theo đúng định mức, tiêu chuẩn, không có trường hợp vượt định mức, tiêu chuẩn. Không có trường hợp sử dụng tài sản công (ô tô, điện thoại) để sử dụng vào việc riêng, đi tham quan, du lịch. Việc tiếp khách, hội nghị, tổng kết, kỷ niệm ngày truyền thống luôn thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm, không lãng phí. *ltn*

*đ) Việc công chức, viên chức, người lao động nộp lại quà tặng*

Năm 2018, Trung tâm không có trường hợp nào tặng quà và nhận quà không đúng quy định, nên không có trường hợp công chức, viên chức nào nộp lại quà tặng.

*e) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp*


Lãnh đạo Trung tâm đã quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện trong toàn thể viên chức và người lao động các quy định liên quan đến Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ như: Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Quy chế văn hóa công sở trong các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp v/v ban hành Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp; Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy tắc nghề nghiệp TGPL; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 17/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, xiết chặt kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh, Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 28/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh.

- Trung tâm đã niêm yết tại trụ sở “*Bộ quy tắc nghề nghiệp TGPL*” ban hành theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 của Bộ Tư pháp và “*Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp*” ban hành theo Quyết định số 468/QĐ-BTP ngày 26/02/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Trong năm, Trung tâm đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định, chưa có trường hợp nào phản ánh về việc công chức, viên chức, người lao động có thái độ xử sự không đúng mực với các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

*g) Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức, người lao động nhằm phòng ngừa tham nhũng*

Năm 2018, Trung tâm không có viên chức thuộc diện đề nghị phải chuyển đổi theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

*h) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:* Không có trường hợp nào. 

#### **4. Tình hình hoạt động tài chính của đơn vị**

Nội dung này đã được Thanh tra Sở Tài chính thực hiện vào tháng 5 năm 2019 (Thời kỳ thanh tra năm 2017 và 2018), nên Đoàn Thanh tra không thực hiện thanh tra nội dung này. Sở Tài chính đã có Kết luận Thanh tra số 1928/KLTTr-STC ngày 19/6/2019 kết luận thanh tra tài chính tại Sở Tư pháp. Trung tâm đã có Báo cáo số 161/BC ngày 15/7/2019 về thực hiện kết luận thanh tra gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

#### **B. Tồn tại, thiếu sót**

Nội quy tiếp công dân chưa có lịch tiếp công dân của người đứng đầu đơn vị. Việc thực hiện trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra theo báo cáo của đồng chí Giám đốc Trung tâm được thực hiện thông qua các cuộc họp, hội nghị của cơ quan. Tuy nhiên, trong biên bản các cuộc họp của Trung tâm thì nội dung này chưa thể hiện cụ thể và rõ nét.

Công tác tổ chức, cán bộ: Năm 2018 chưa rà soát bổ sung quy hoạch theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTU ngày 02/01/2013 và Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU ngày 16/3/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình; việc lưu hồ sơ nâng lương trước thời hạn của năm 2017 chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh.

### **III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT**

#### **1. Ưu điểm**

Trung tâm đã thực hiện và chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, bố trí địa điểm tiếp công dân phù hợp; đã tuân thủ các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tiếp công dân; đã cử 01 viên chức và phân công 01 Lãnh đạo trực tiếp công dân trong các ngày làm việc.

Đã xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018; quy chế chi tiêu nội bộ quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị. Đã thực hiện các hoạt động công khai minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách mua sắm công; việc công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc của đơn vị; công khai minh bạch trong hoạt động giải quyết công việc của tổ chức cá nhân; việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập.

Ưu điểm của Trung tâm là cơ bản và nổi trội cần phát huy.

#### **2. Tồn tại, thiếu sót**

Nội quy tiếp công dân chưa có lịch tiếp công dân của người đứng đầu đơn vị. Việc thực hiện trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra theo báo cáo của đồng chí Giám đốc Trung tâm được thực hiện thông qua các cuộc họp, hội

ng nghị của cơ quan. Tuy nhiên, trong biên bản các cuộc họp của Trung tâm thì nội dung này chưa thể hiện cụ thể và rõ nét.

Công tác tổ chức, cán bộ: Năm 2018 chưa rà soát bổ sung quy hoạch theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTU ngày 02/01/2013 và Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU ngày 16/3/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình; việc lưu hồ sơ nâng lương trước thời hạn của năm 2017 chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh.

### **3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm**

Trung tâm nhất trí với nhận xét, đánh giá của Đoàn Thanh tra. Trong thời gian tới, Trung tâm sẽ nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế; thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm khắc phục có hiệu quả các tồn tại, thiếu sót, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật. Nhất là trong việc cập nhật, nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật có liên quan nhiệm vụ của Trung tâm. Tồn tại, thiếu sót nêu trên chưa đến mức phải xử lý hành chính.

## **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH TIẾN HÀNH THANH TRA; KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT; KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BAN HÀNH QUY ĐỊNH CHO PHÙ HỢP**

### **1. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã được áp dụng trong quá trình tiến hành thanh tra; kiến nghị các biện pháp xử lý hành vi vi phạm pháp luật**

Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã nhắc nhở, trao đổi trực tiếp đề Phòng biết, chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu và rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động trong thời gian tới.

### **2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua thanh tra: Không.**

## **V. MỘT SỐ YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHÁC**

Yêu cầu Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Quảng Bình:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao cũng như trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động của đơn vị theo Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 888/QĐ-STP ngày 15/5/2018 của Sở Tư pháp.

- Trung tâm cần rút kinh nghiệm về những tồn tại, thiếu sót; chấn chỉnh nghiêm túc và khắc phục kịp thời; có giải pháp xử lý, giải quyết đối với các tồn tại, thiếu sót mà Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã nêu.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị;

- Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công, nội quy, quy chế làm việc cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ trợ giúp viên, viên chức của Trung tâm để nâng cao năng lực cho đội ngũ này trong tham mưu, giải quyết công việc.

Trên đây là Kết luận thanh tra chấp hành pháp luật về trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại Trung tâm và một số kiến nghị. Sở Tư pháp yêu cầu Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Quảng Bình khắc phục các sai sót đã nêu tại Mục II, Mục III và Mục V của Văn bản này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày 30/12/2019. / LB

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm TGPL;
- Lưu VT-HSTT.

